

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/DS-ST

Ngày 09 - 6 - 2025

“V/v T/c hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Tính

Ông Lâm Hữu Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 03 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Bích T, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện tại: Ấp 4, xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Cao Bé N (tên gọi khác: Cao Mỹ N), sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Lê Bích T trình bày:

Do quen biết nên vào ngày 29/10/2021 (âm lịch), bà có cho bà Cao Bé N (Cao Mỹ N) vay số vàng 02 chỉ vàng 24k, lãi suất 200.000 đồng/tháng, thời hạn vay 05 tháng, khi vay vàng hai bên có làm biên nhận và bà N có ký tên tại biên nhận đưa cho bà giữ. Từ khi vay đến nay bà N chưa trả cho bà gốc và lãi số vàng vay như thoả T, bà có đến gặp bà N Nều lần để đòi số vàng vay nhưng bà N chỉ hứa hẹn mà không trả. Nay bà yêu cầu bà N trả số vàng vay 02 chỉ vàng 24k, bà không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà N vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà N.

[2] Về nội dung khởi kiện của bà Lê Bích Tuyền đối với bà Cao Bé N:

Bà T cho rằng vào ngày 29/10/2021 (âm lịch), bà có cho bà N vay 02 chỉ vàng 24k, từ khi vay đến nay bà N chưa trả số vàng vay như thoả T, bà yêu cầu bà N trả số

vàng vay 02 chỉ vàng 24k, bà không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, sự việc giao dịch vay vàng giữa bà T và bà N với số lượng vàng như bà T trình bày nói trên là thực tế có diễn ra, điều này phù hợp với nội dung giấy biên nhận vay vàng lập ngày 29/10/2021 (âm lịch) có chữ ký tên của người vay là bà N. Theo nội dung biên nhận nói trên thể hiện bà N có hỏi vay của bà Tuyên 02 chỉ vàng 24k. Kể từ khi vay vàng đến nay bà N chưa trả cho bà T số vàng vay như thỏa T nên bà T khởi kiện yêu cầu bà N trả số vàng vay là có căn cứ chấp nhận, buộc bà N trả cho bà T số vàng vay 02 chỉ vàng 24k.

[3] Về án phí: Do khởi kiện của bà T được chấp nhận nên bà N phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch 5% đối với số vàng có nghĩa vụ trả nợ (giá vàng tại thời điểm giải quyết là 10.800.000 đồng/01 chỉ vàng 24k) với số tiền án phí 1.080.000 đồng. Bà T không phải chịu án phí, ngày 05/3/2025 bà T nộp tạm ứng án phí số tiền 454.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của bà Lê Bích Tuyên đối với bà Cao Bé N.

Buộc bà Cao Bé N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Bích T số vàng vay 02 (Hai) chỉ vàng 24k.

Án phí dân sự có giá ngạch bà Cao Bé N phải nộp 1.080.000 đồng (Một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng). Bà Lê Bích T không phải chịu án phí, ngày 05/3/2025 bà Lê Bích T nộp tạm ứng án phí số tiền 454.000 đồng (Bốn trăm năm mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006986 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Lê Bích T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Cao Bé N vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Việt

